

Số: 16/2020/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong cho sản phẩm cam quả ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND, ngày 24/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, ngày 29/11/2005; Luật số 36/2009/QH12, ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11; Luật số 42/2019/QH14, ngày 14/6/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 122/2010/NĐ-CP, ngày 31/12/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 36/TTr-SKHCN, ngày 28 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong cho sản phẩm cam quả ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND, ngày 24/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

1. Điều 1 được sửa đổi như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý Cao Phong cho sản phẩm cam quả có nguồn gốc xuất xứ từ khu vực địa lý của huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, có danh tiếng, chất lượng đặc thù do điều kiện tự nhiên và bí quyết sản xuất của người dân quyết định, được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký Chỉ dẫn địa lý số 00046 được cấp theo Quyết định số 3947/QĐ-SHTT, ngày 05/11/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ và các văn bản liên quan.

Những nội dung về quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý không nêu trong quy định này thì căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thực hiện.”

2. Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“1. Quản lý Chỉ dẫn địa lý Cao Phong: Là việc Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình thực hiện quyền sở hữu của Nhà nước đối với chỉ dẫn địa lý Cao Phong cho sản phẩm cam quả (sau đây viết tắt là Chỉ dẫn địa lý Cao Phong) theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 122/2010/NĐ-CP, ngày 31/12/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Quyền quản lý chỉ dẫn địa lý Cao Phong và Hệ thống kiểm soát chỉ dẫn địa lý Cao Phong

1. Quyền quản lý chỉ dẫn địa lý Cao Phong

a) Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có quyền quản lý chỉ dẫn địa lý Cao Phong gồm các quyền tài sản và quyền tự bảo vệ được quy định tại Điều 123, Điều 198 của Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 10 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2019.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình giao Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong thực hiện công tác quản lý chỉ dẫn địa lý Cao Phong theo quy định tại khoản 4 Điều 121 của Luật Sở hữu trí tuệ.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình giao cho Hội sản xuất và Kinh doanh Cam huyện Cao Phong tổ chức đánh giá, thẩm định các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong làm cơ sở đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong quyết định việc Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Hệ thống kiểm soát chỉ dẫn địa lý Cao Phong

Chỉ dẫn địa lý Cao Phong được quản lý thông qua hệ thống kiểm soát được tổ chức ở 2 mức độ, như sau:

a) Kiểm soát nội bộ: là việc kiểm soát của tổ chức tập thể đối với các thành viên và những tổ chức, cá nhân không phải là thành viên nhưng ký hợp đồng dịch vụ với tổ chức tập thể.

Căn cứ vào kế hoạch kiểm soát và hoạt động kiểm soát cơ sở, tổ chức tập thể triển khai hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định.

Kinh phí cho hoạt động kiểm soát nội bộ do tổ chức tập thể tự chịu trách nhiệm trên cơ sở thống nhất việc thu kinh phí kiểm soát của các thành viên và từ dịch vụ kiểm soát cho các tổ chức, cá nhân bên ngoài.

Việc quản lý các hoạt động Kiểm soát nội bộ chỉ dẫn địa lý nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm Cam và các hoạt động sử dụng, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý của các tổ chức tập thể tại huyện Cao Phong do Hội sản xuất và Kinh doanh cam huyện Cao Phong đảm nhiệm.

b) Kiểm soát bên ngoài: Là việc Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong chủ trì, chỉ đạo Ban Kiểm soát Chỉ dẫn địa lý Cao Phong phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tiến hành kiểm tra việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong trong hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm cam.

Các cơ quan, tổ chức tham gia phối hợp thực hiện hoạt động Kiểm soát bên ngoài bao gồm các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thuộc huyện Cao Phong.”

4. Điểm d khoản 6 Điều 9 được sửa đổi như sau:

“d) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong về kết quả trong quá trình kiểm tra, kiểm soát, đánh giá sản phẩm cam mang chỉ dẫn địa lý Cao Phong.”

5. Điều 17 được sửa đổi như sau:

“Điều 17. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với chỉ dẫn địa lý Cao Phong theo quy định của pháp luật.

2. Đầu mối phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý những hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý Cam Cao Phong.

3. Phối hợp Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình: Xây dựng, ban hành các quy định bổ sung về quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong; Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển, quảng bá chỉ dẫn địa lý Cao Phong.”

6. Điều 18 được sửa đổi như sau:

“Điều 18. Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong

1. Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình xây dựng, ban hành các quy định liên quan đến quản lý, sử dụng và phát triển chỉ dẫn địa lý Cao Phong.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển, quảng bá chỉ dẫn địa lý Cao Phong.

3. Chủ trì hoạt động Kiểm soát bên ngoài để kiểm tra việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong trong hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm cam.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện, xử lý những hành vi vi phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý Cao Phong theo thẩm quyền.

5. Quyết định việc cho phép những tổ chức, cá nhân đủ điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cam quả thông qua việc tổ chức cấp, cấp lại, sửa đổi gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong cho tổ chức, cá nhân đó; Quản lý logo, tem, nhãn hàng hóa và chất lượng sản phẩm Cam mang Chỉ dẫn địa lý Cao Phong;

6. Chủ trì hướng dẫn, tuyên truyền việc thực hiện các quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý để đảm bảo các đặc tính của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý Cao Phong.

7. Thành lập Ban Kiểm soát chỉ dẫn địa lý Cao Phong theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

8. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ 1 năm một lần và khi có yêu cầu về hoạt động quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong.”

7. Khoản 4 điều 20 được sửa đổi như sau:

“3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý chỉ dẫn địa lý Cao Phong.”

8. Điều 21 được sửa đổi như sau:

“Điều 21. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và tổ chức các tuyến du lịch đến vùng địa lý có sản phẩm Cam được bảo hộ chỉ dẫn địa lý nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm tới khách du lịch.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong xây dựng và triển khai kế hoạch quảng bá, giới thiệu sản phẩm cam gắn chỉ dẫn địa lý Cao Phong đến du khách trong các hoạt động văn hóa, du lịch, góp phần xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu cho sản phẩm Cam của huyện Cao Phong.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý chỉ dẫn địa lý Cao Phong.”

9. Bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 22 như sau:

“1. Quyền hạn

... e) Được tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, ban hành và sửa đổi bổ sung các quy định liên quan đến quản lý, sử dụng và phát triển chỉ dẫn địa lý Cao Phong.

2. Trách nhiệm

... i) Hội sản xuất và kinh doanh cam huyện Cao Phong thực hiện tổ chức đánh giá, thẩm định các điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong làm cơ sở đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong quyết định việc Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.”

10. Bổ sung Điều 23 như sau:

“**Điều 23. Kinh phí quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý Cao Phong**

... 3. Kinh phí phục vụ hoạt động thẩm định hồ sơ đăng ký sử dụng, hoạt động kiểm soát chỉ dẫn địa lý Cao Phong và các hoạt động có liên quan được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Hội sản xuất và Kinh doanh Cam huyện Cao Phong theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong và từ nguồn kinh phí đóng góp của các tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý.”

Điều 2.

1. Bãi bỏ Chương III SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ gồm các Điều: Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16.

2. Bãi bỏ các Khoản: Khoản 3 Điều 19; khoản 3 Điều 20.

3. Bãi bỏ các phụ lục gồm: Phụ lục I; Phụ lục II; Phụ lục III; Phụ lục IV; Phụ lục V; Phụ lục VI.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **14 tháng 9 năm 2020.**

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ KH&CN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Lưu: VT, NNTN (BD60).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh